

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÙ LAO DUNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST  
Ngày 15-9-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Phước Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Kiên Trung.

Ông Dương Hồng Hải.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Văn Thừa là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Tô Minh N1, sinh ngày 13 tháng 02 năm 2001, tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Minh X và bà Tăng Thị Đ; sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thảo Q, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST và bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự phúc thẩm số: 54/2023/HS-PT ngày 15/6/2023; bị cáo đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Bến Giá thuộc Bộ Công an theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số: 12/2023/QĐ-CA ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng (bị cáo có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1990; nơi cư trú ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Bà Tăng Thị Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

2. Ông Tô Minh X, sinh năm 1980; nơi cư trú ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

3. Anh Trần Hoàng M, sinh năm 1989; nơi cư trú ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

4. Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1995; nơi cư trú ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

5. Anh Trà T2 (tên gọi khác là H), sinh năm 1984; nơi cư trú ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

6. Anh Lâm Văn S, sinh năm 1994; nơi đăng ký thường trú ấp, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 06/10/2022 Nguyễn Văn N2, sinh ngày 01/01/1990, nơi cư trú ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng uống rượu ở nhà lồng chợ thuộc ấp C, thị trấn C cùng với Lâm Văn S, sinh ngày 10/8/1994, nơi cư trú ấp K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, Trà T2, sinh năm 1984, nơi cư trú ấp T, xã A uống rượu đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì Nhất chở vợ là Tăng Thị Đ, sinh năm 1980, nơi cư trú ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng vào Trung tâm Y tế huyện C thăm Tô Thị Quỳnh N3, sinh năm 2006, là con của Đ với chồng trước là Tô Minh X, sinh năm 1980, nơi cư trú ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Khi vào phòng bệnh thăm N3 thì gặp X là cha của N3, X thấy N2 và Đ thì X hỏi “Mày đi đâu, vô đây làm gì?” thì N2 trả lời “Tôi vào thăm con không được hả gì”, N2 đi ra khỏi phòng bệnh. Tô Minh X điện thoại cho Tô Minh N1, sinh ngày 13/02/2001, nơi cư trú ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (là con của X), lúc này N1 đang uống bia ở quán Hương R thuộc ấp P, thị trấn C cùng với vợ là Nguyễn Thị Thảo Q (sống chung như vợ chồng) và Trần Hoàng M, thì X nói với N1 “Xuống Bệnh viện coi em, mẹ mày và N2 xuống Bệnh viện quậy”. Sau đó, N2 và Đ đi ra khỏi phòng bệnh và X cũng đi theo ra đến cổng Trung tâm Y tế huyện C thì Đ kêu N2 đi về, N2 điều khiển xe mô tô đi về. Một lúc sau thì N1 đi cùng với Q (cùng một xe) và M điều khiển riêng một xe theo

sau đến cổng Trung tâm Y tế huyện C. Lúc đó Đ đang cãi nhau với X, N1 và M đến nói chuyện với Đ rồi N1 lên xe chở Q đi về. Khi N1 chạy xe đi qua khỏi Trung tâm Y tế huyện C được khoảng 100m thì thấy N1 chở 02 người ngồi sau (Trà T2 và S) chạy về hướng Trung tâm Y tế huyện C nên N1 quay xe lại, thấy N2 đậu xe bên lề trái cách cổng Trung tâm Y tế huyện C khoảng 30m, N1 đậu xe bên lề phải đối diện với xe của N2, N1 đá chống xe và đang ngồi trên xe thì Trà T2 đi cùng xe với N1 xuống xe và lấy cây dao (loại dao yếm) để ở ba ga xe đi về phía của N1 và cầm dao nhá đe dọa N1 chứ không có chém, N1 xuống xe chạy lại đóng đá gần đó nhặt 02 cục đá, mỗi tay cầm 01 cục đá, Q ôm N1 lại và kêu bỏ 02 cục đá thì N1 ném bỏ 02 cục đá. Lúc này N1 lên xe chạy về nhà của N1 lấy 01 (một) cây dao tự chế có đặc điểm dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao dài khoảng 40cm và rộng khoảng 04cm, mũi dao bầu và nhọn, cán gỗ tròn dài khoảng 10cm, N1 giấu cây dao trong người rồi điều khiển xe trở lại Trung tâm Y tế huyện C. Ngay sau khi N1 đi về nhà, Q điện thoại cho Trần Tâm L nói “Hia ơi, xuống Bệnh viện dắt N1 về, ở dưới này cãi lộn cầm dao nữa” thì Tâm L nói “Đợi hia kiểm xe chạy xuống” thì Tâm L điện thoại cho N4 (làm ở quán nhậu Thanh N thuộc ấp P, xã A) rước Tâm L đi Trung tâm Y tế huyện C. Khi Tâm L đến Trung tâm Y tế huyện C thì gặp Q, M và Đ đang ẵm con, lúc này Tâm L hỏi Q “N1 đâu rồi” thì Q trả lời “N1 chạy xe đi đâu rồi không biết”. Sau đó, N1 từ nhà lấy dao điều khiển xe quay trở lại và đậu xe ở trước cổng Trung tâm Y tế huyện C. Lúc này khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N1 xuống xe tay phải cầm dao đi về hướng của N2 đang đứng ở phía ngoài hàng rào của cổng Trung tâm Y tế huyện C cách cổng khoảng 30m, N1 đi đến chỗ N2 cách nhau khoảng 01m thì N1 đưa dao lên nhá chém N2 thì Đàng ôm N1 lại và Q nắm áo kéo N1 lại, lúc này N2 dùng tay trái chụp tay phải của N1 đang cầm dao và N2 dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt của N1 01 cái, N1 giật mạnh tay phải lại và đưa dao lên chém theo hướng từ trên xuống và từ phải qua trái trúng vào vùng khuỷu tay trái của N2 01 (một) cái, Q và Đ ôm, kéo N1 lại làm N1 té ngã ngửa thì Tâm L vào can ngăn và dùng tay xô N2 ra thì bị N2 đánh trúng vào vùng mặt của Tâm L 02 cái, Tâm L dùng tay đánh lại trúng vào người N2 02 cái làm N2 té xuống lộ thì Tâm L bỏ chạy. Trong lúc N2 và N1 đánh nhau thì S xông vào thì bị M dùng dây thắt lưng đánh trúng vào vùng vai của S 01 cái. Sau khi sự việc đánh nhau kết thúc thì N1 cùng với Q, M, Tâm L và N4 lên xe bỏ đi. Sau đó N2 được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 06/10/2022 đến ngày 14/10/2022 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 561/TgT-PY ngày 21/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại đối với Nguyễn Văn N2 là 27%.

**Về vật chứng trong vụ án:** Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được hung khí do bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại.

**Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn N2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra tổng số tiền là 3.200.000 đồng, đến nay bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-CLD ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Tô Minh N1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Chỉ vì mâu thuẫn tình cảm giữa cha, mẹ của bị cáo với bị hại, bị cáo bức tức bị hại lâu ngày, khi có điều kiện, thì bị cáo thực hiện hành vi chém gây thương tích cho bị hại nhằm thỏa mãn cơn bức tức của bị cáo. Kết luận giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại N2 là 27%. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu là vào ngày 03/4/2023, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xét xử sơ thẩm và đến ngày 15/6/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Bến Giá thuộc Bộ Công an. Khi bị cáo phạm tội lần này (ngày 06/10/2022), thì bị cáo chưa bị kết án lần phạm tội trước (ngày 05/4/2022) nên lần phạm tội này bị cáo được xem như chưa có tiền án. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo bị hại có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố đối với bị cáo, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được hung khí do bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.200.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo tranh luận: Mức án Viện kiểm sát đề nghị cao, bị cáo xin giảm nhẹ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi, do tức giận quá nên bị cáo dùng dao chém bị hại, bị cáo xin giảm nhẹ về giúp cha lo cho em.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại và những người làm chứng Tăng Thị Đ, Trà T2 và Lâm Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, xét thấy bị hại và những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

#### **[2] Về nội dung:**

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 06/10/2022, chỉ vì mâu thuẫn cãi vã qua lại giữa cha của bị cáo với mẹ của bị cáo và bị hại, cha của bị cáo điện thoại cho bị cáo đến trông em của bị cáo bị bệnh đang nằm viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện C, bị cáo chạy xe đến thì gặp bị hại đi cùng với 02 người bạn của bị hại tên Trà T2 và Lâm Văn S, bị cáo dựng xe bên lề lộ đối diện với xe bị hại, bị cáo đang ngồi trên xe thì Trà T2 xuống xe và lấy cây dao (loại dao yếm) để ở ba ga xe đi về phía bị cáo và cầm dao nhá đe dọa bị cáo chứ không có chém, bị cáo xuống xe chạy lại đóng đá gần đó nhặt 02 cục đá, mỗi tay cầm 01 cục đá, Q (người sống chung như vợ chồng với bị cáo) ôm bị cáo lại và kêu bỏ 02 cục đá thì bị cáo ném bỏ 02 cục đá, bị cáo lên xe chạy về nhà của bị cáo lấy 01 (một) cây dao tự chế có đặc điểm dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao

dài khoảng 40cm và rộng khoảng 04cm, mũi dao bầu và nhọn, cán bằng gỗ tròn dài khoảng 10cm, bị cáo giấu cây dao trong người rồi điều khiển xe trở lại Trung tâm Y tế huyện C. Ngay sau khi bị cáo đi về nhà, Q điện thoại cho Trần Tâm L nói “Hia ơi, xuống Bệnh viện dất N1 về, ở dưới này cãi lộn, cầm dao nữa” thì L nói “Đợi hia kiểm xe chạy xuống” thì L điện thoại cho N4 (Làm ở quán nhậu Thanh N thuộc ấp P, xã A) rước L đi Trung tâm Y tế huyện C. Khi L đến Trung tâm Y tế huyện C thì gặp Q, M và Đ (đang ẵm con), lúc này L hỏi Q “N1 đâu rồi” thì Q trả lời “N1 chạy xe đi đâu rồi không biết”. Lúc này khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo xuống xe, tay phải cầm dao đi về hướng của bị hại N2 đang đứng ở phía ngoài hàng rào của cổng Trung tâm Y tế huyện C cách cổng khoảng 30m, bị cáo đi đến chỗ bị hại cách nhau khoảng 01m thì bị cáo đưa dao lên nhá chém bị hại thì Đ ôm bị cáo lại và Q nắm áo kéo bị cáo lại, lúc này bị hại dùng tay trái chụp tay phải của bị cáo đang cầm dao và bị hại dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt của bị cáo 01 cái, bị cáo giật mạnh tay phải lại và đưa dao lên chém theo hướng từ trên xuống và từ phải qua trái trúng vào vùng khuỷu tay trái của bị hại 01 (một) cái, Q và Đ ôm, kéo bị cáo lại làm bị cáo té ngã ngửa thì L vào can ngăn và dùng tay xô bị hại ra thì bị hại đánh trúng vào vùng mặt của L 02 cái, L dùng tay đánh lại trúng vào mặt bị hại 02 cái làm bị hại té xuống lộ thì L bỏ chạy. Trong lúc bị hại và bị cáo đánh nhau thì S xông vào thì bị M dùng dây thắt lưng đánh trúng vào vùng vai của S 01 cái. Sau khi sự việc đánh nhau kết thúc thì bị cáo cùng với Q, M, L và N4 lên xe bỏ đi. Sau đó, bị hại được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 06/10/2022 đến ngày 14/10/2022 thì xuất viện.

[4] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 561/TgT-PY ngày 21/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại đối với Nguyễn Văn N2 là 27%.

[5] Chỉ vì mâu thuẫn tình cảm giữa cha, mẹ của bị cáo với bị hại, bị cáo bức tức bị hại lâu ngày, khi có điều kiện, thì bị cáo thực hiện hành vi chém gây thương của bị hại N2 là 27%. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27% nên bị cáo phạm tội với tình tiết định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, có thể bị xử lý trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bị cáo đã dùng dao tự chế cố ý chém vào cơ thể bị hại gây thương tích. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền

bất khả xâm phạm về cơ thể của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần thiết xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung đối với mọi người là phải biết cách xử sự với nhau có chừng mực, phù hợp với quy tắc xử sự trong cuộc sống.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

[7.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu là vào ngày 03/4/2023, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xét xử sơ thẩm và bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án hình sự phúc thẩm số 54/2023/HS-PT ngày 15/6/2023 và bị cáo đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Bến Giá thuộc Bộ Công an theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số: 12/2023/QĐ-CA ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Khi bị cáo phạm tội lần này (ngày 06/10/2022), thì bị cáo chưa bị kết án lần phạm tội trước (ngày 05/4/2022) nên lần phạm tội này bị cáo được xem như chưa có tiền án nhưng đây là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7.2] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố đối với bị cáo, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại là bị hại đánh bị cáo trước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được hung khí do bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra với số tiền 3.200.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền trên nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 3.200.000 đồng nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Tô Minh N1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Minh N1 04 (bốn) năm tù.

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo về hình phạt 05 (năm) năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số: 54/2023/HS-PT ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Buộc bị cáo Tô Minh N1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt tù của bản án trước (bản án hình sự phúc thẩm số: 54/2023/HS-PT ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng) được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

3. Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tô Minh N1 bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N2 số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Nguyễn Văn N2 có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại Nguyễn Văn N2 theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tô Minh N1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận



được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung (CQTHAHS, CQCSĐT);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Đặng Phước Tuấn**